TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 27/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 08-8-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hiếu

Bà Vanh Si Tha

Thư ký phiên tòa: Ông: Chau Chanh Đô Ra

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Nối - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chau Thị Chanh Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 17, ấp T, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người làm chứng: Bà Khưu Thị T, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Người phiên dịch: Anh Chau Sóc Phát, sinh năm 1982, Cán bộ Tư Pháp – Hộ tịch xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 23-02-2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Chau Thị Chanh Đ trình bày: Vào năm 2009 chị Chau Thị Chanh Đ cùng anh Trần Văn Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tuyến, sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại gia đình nhà anh Trần Văn Đ ở ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến. Quá trình chung sống anh và chị có với nhau 01 con chung Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009 chị và anh Đ hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẩn chị Chanh Đ cho rằng anh Đ ghen

tuôn vô cớ, có hành vi đánh đập chị, không chăm lo cho gia đình, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, chị và anh Đ đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không thể hàn gắn, nên chị xin ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, hiện đang sống cùng anh Đ. Chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày: Anh và chị Chau Thị Chanh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh Đ cho rằng anh không đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị không hạnh phúc mặt dù anh đã cố gắn hàn gắn nhưng không được, anh và Chị Đ đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị Chau Thị Chanh Đ xin ly hôn, anh Trần Văn Đ cũng đồng ý ly hôn với chị Chau Thị Chanh Đ.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, hiện đang sống cùng anh nhưng do mẹ anh là bà Khưu Thị Tám chăm sóc, vì anh bận đi làm ăn xa. Anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Trần Thị Anh Đ muốn được sống chung với mẹ là Chau Thị Chanh Đ sau khi cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa:

Chị Chau Thị Chanh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Đ; chị xin được nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Chau Thị Chanh Đ; anh xin được nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 03-10-2008 tại UBND xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vả và đã sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Anh Đ cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Chanh Đ. Nhận thấy các bên đã đồng ý thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009 hiện đang sống cùng anh Đ. Chị Chanh Đ và anh Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai của đương sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cụ án xác định: Sau khi kết hôn, chị Chanh Đ và anh Đ sinh sống tại ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn. Đến khoảng tháng 7-2016 vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẩn, Chị Đ cùng con là Anh Đào chuyển đến gia đình cha mẹ ruột của chị tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn sinh sống. Đến khoảng tháng 9-2017 cháu Anh Đào trở lại sống cùng anh Đ để tiếp tục việc đi học. Sau đó chị Chanh Đ và anh Đ đều đi làm ăn xa tại tỉnh Bình Dương, cháu Anh Đào sống cùng bà Khưu Thị T (mẹ ruột anh Đ) cho đến nay. Xét thấy chị Chanh Đ và anh Đ đều có nguồn thu nhập ổn định để chăm lo cuộc sống cho con nhưng cả hai đều đi làm ăn xa, không trực tiếp sống cùng con mà giao con cho ông, bà nuôi dạy tại địa phương, mỗi năm chỉ về quê thăm con vài lần. Hiện cháu Anh Đào sinh sống với bà nội (Khưu Thị T) tai ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến, nhưng cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Nhận thấy, trước đó cháu cũng đã có thời gian sống chung với Chị Đ từ khoảng tháng 7/2016 đến tháng 9/2017, hiện cháu đã được đăng ký thường trú tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn (đăng ký ngày 25/1/2018) nên việc giao cháu cho Chị Đ nuôi dưỡng không làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cháu, mặt khác đây là nguyện vọng của cháu. Thời gian cháu sống cùng cha cũng không được cha trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà là do bà nội chăm sóc, nay bà đã lớn tuổi (71 tuổi) nên ít nhiều cũng gặp khó khăn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Anh Đào, việc giao cháu cho Chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn Đ cư trú tại ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ hạnh phúc được thời gian đầu và có với nhau 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, đến năm 2016 anh, chị phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị đã ly thân từ tháng 7- 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị Chau Thị Chanh Đ xin ly hôn với anh Trần Văn Đ, anh Trần Văn Đ cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, ngày 21-3-2018 tình trạng hôn nhân giữa chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ sau khi kết hôn thì Chị Đ và anh Đ về sống tại ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến khoảng được 3 năm, sau đó vợ chồng đi làm ăn xa, mâu thuẩn xảy ra giữa Chị Đ và anh Đ ban ấp không rõ nguyên nhân, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã hòa giải đoàn tụ, nhưng chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ cũng xác định không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng xin được thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện chung sống,có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy việc hai bên tự nguyện đồng ý thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật, nên Hội đồng xét xử công nhận chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sinh ngày 29-7-2009, hiện đang sống cùng anh Trần Văn Đ, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ đều xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời khai của bà Khưu Thị T mẹ ruột của anh Trần Văn Đ trình bày: Tình trạng hôn nhân giữa con trai bà Trần Văn Đ và Chau Thị Chanh Đ không hạnh phúc, anh Đ và Chị Đ sau khi kết hôn về sống chung cùng bà, có với nhau 01 con chung tên Trần Thị Anh Đ, sau đó vợ chồng anh Đ, chị Đ đi Bình Dương làm ăn được một thời gian, khoảng hai năm trở lại đây cuộc sống hôn nhân theo bà được biết không còn hạnh phúc, thường xuyên cải vả, bé Anh Đào do bà nuôi dưỡng, hiện nay cháu đi học, hằng tháng anh Đ gửi tiền về nuôi con, một năm về thăm con hai lần.

Theo các biên bản xác minh ngày 21-3-2018 tại ban ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến,

huyện Tri Tôn cho biết: Bé Trần Thị Anh Đ hiện đang sống cùng anh Đ, anh Đ đi làm ăn xa, cũng thường xuyên về thăm con, cháu Đ do mẹ anh Đ là bà Khưu Thị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ đều xin nuôi dưỡng bé Trần Thị Anh Đ, nhưng cả Chị Đ và anh Đ đều đi làm ăn xa, do mâu thuẫn vợ chồng nên khoảng tháng 7/2016 chị Đ và cháu Anh Đào đã tách hộ khẩu chuyển về gia đình chị Đ để sinh sống ở thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đến khoảng tháng 9/2017 cháu Anh Đào về lại nhà anh Đ sinh sống và học tập việc chăm sóc hằng ngày do mẹ anh Đ là bà Khưu Thị Tám chăm sóc cháu, Chị Đ và anh Đ đều đi làm ăn tại Bình Dương, hằng năm chỉ về thăm con vài lần và hiện tại cháu Anh Đào vẫn sinh sống cùng bà nội (Khưu Thị T) tại ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến. Nguyện vọng của cháu Anh Đào muốn được sống cùng mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn. Nhận thấy cháu Anh Đào sinh năm 2009 đến thời điểm này cháu Anh Đào đã gần đủ 9 tuổi, mà nguyện vọng của cháu muốn được sống cùng mẹ, mặc dù cháu Anh Đào hiện nay đang sống cùng bà nội (Khưu Thị T) không sống cùng chị Đa, bên cạnh đó cháu Anh Đào cũng đã có thời gian sống cùng Chị Đ từ tháng 7-2016 đến tháng 9-2017, hiện tại hộ khẩu thường trú của cháu được đăng ký tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, mặc dù cháu sống cùng cha là anh Trần Văn Đ từ khoảng tháng 9-2017 đến nay, nhưng anh Đ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà đi làm ăn tại Bình Dương giao cháu cho mẹ (Khưu Thị T) anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay bà Khưu Thị T tuổi đã cao (71 tuổi) nên việc chăm sóc, giáo dục cháu Anh Đào ít nhiều cũng gặp khó khăn, vì vậy nhằm đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu sau này, hơn nữa cháu là con gái đang chuẩn bị bước vào giai đoạn phát triển mà cần có sự gần gũi, chia sẻ của người mẹ để đảm bảo cho cháu Anh Đào được phát triển toàn diện hơn, do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thị Anh Đ cho chị Chau Thị Chanh Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Chau Thị Chanh Đ không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ, tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chau Thị Chanh Đ là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chau Thị Chanh Đ và anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Anh Đ cho chị Chau Thị Chanh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Chau Thị Chanh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Chị Đ nộp theo biên lai thu số 0018278 ngày 23 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Uỷ ban nhân dân xã Tân Tuyến Huyện Tri Tôn, tỉnhAn Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Nữ Ngọc Lan